

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN MINH
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **10/2021/HS-ST**
Ngày: 02-03-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN MINH, TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Chí Công

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đoàn Thị Huệ

Ông Võ Thành Bê

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thùy Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đông Hải - Kiểm sát viên

Ngày 02 tháng 3 năm 2021 tại Tòa án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 46/2020/TLST-HS ngày 31 tháng 12 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2021/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 02 năm 2021 đối với các bị cáo:

1- Trần Minh Bc1 (Ty), sinh năm 1989 tại An Minh, Kiên Giang; giới tính: nam; Nơi cư trú: ấp MĐ C, xã VK, huyện An Minh, Kiên Giang; Nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hóa: 4/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Trần Văn H và bà Thái Thị M; vợ là Châu Bé H và có 01 người con, sinh năm 2013; tiền án: không; tiền sự: Ngày 06/4/2020, bị Công an xã VK, huyện An Minh ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 38/QĐ-XPVPHC về hành vi “Đánh bạc trái phép” quy định tại điểm a khoản 2 Điều 26 Nghị định 167/2013/NĐ-CP, với mức phạt tiền là 1.500.000 đồng; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại; (Có mặt).

2- Lê Văn Bc2, sinh ngày 05-7-1983 tại An Minh, Kiên Giang; giới tính: nam; Nơi cư trú: ấp KQ A, xã VK, huyện An Minh, Kiên Giang; Nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hóa: 8/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Lê Văn B và bà Trần Thị Kh (đã chết); vợ là Trần Hạnh E và có

02 người con, sinh năm 2003 và 2007; tiền án: không; tiền sự: Ngày 18/3/2020, bị Công an xã VK, huyện An Minh ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 17/QĐ-XPVPHC về hành vi “Đánh bạc trái phép” quy định tại điểm a khoản 2 Điều 26 Nghị định 167/2013/NĐ-CP, với mức phạt tiền là 1.500.000 đồng; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại; (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 16 giờ 30 phút ngày 25-4-2020, tại phần đất phía sau nhà ông Sáu Dẫn, thuộc ấp MĐ C, xã VK, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang, Công an xã VK, huyện An Minh bắt quả tang tụ điểm đánh bạc trái phép, bằng hình thức lắc tài xỉu, ăn thua bằng tiền, các đối tượng đang tham gia gồm: Dương Văn Ng, Nguyễn Văn Ch, Nguyễn Minh Bc1, Lê Văn V, Nguyễn Thanh Y. Thu giữ tại chiếu bạc một số vật chứng gồm: 01 chén nhựa dùng để lắc tài xỉu; tiền Việt Nam 80.000 đồng; 10 chiếc dép nhựa các loại.

Qua làm việc các đối tượng khai nhận: Vào khoảng 11 giờ ngày 25-4-2020, Trần Minh Bc1 (tên gọi khác: Ty) đang ở quán cà phê của gia đình tại ấp MĐ C, xã VK, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang, thì có Nguyễn Văn Ch, Lê Văn V, Nguyễn Thanh Y đến quán uống nước và rủ Bc1 chơi lắc tài xỉu ăn tiền. Bc1 đồng ý và lấy bộ dụng cụ lắc tài xỉu đang để ở quán, gồm có 03 hột xí ngầu bằng sứ, hình vòng có 06 mặt, trên sáu mặt đều có nút (châm) từ 01 đến 06 nút; 01 cái đĩa bằng gốm sứ và 01 cái chén bằng nhựa dùng để đựng những hột xí ngầu. Bc1 cùng với Y, Ch, V đi ra phía sau vườn nhà của ông Sáu D (giáp ranh với đất của Bc1). Tại đây Bc1 làm cái cho Y, Ch và V đặt cược, nếu ai đặt tiền trên bàn bên tay trái nhà cái là cửa “Tài”, đặt bên tay phải là cửa “Xỉu” mức đặt cược mỗi bàn từ 10.000 đồng đến 50.000 đồng, nếu nhà cái lắc xong đếm tổng số nút trên 03 hột xí ngầu, dưới 10 nút thì gọi là “Xỉu”, trên 10 nút thì gọi là “Tài”, còn nếu 03 hột xí ngầu cùng có số nút giống nhau thì gọi là “Bảo”, cộng lại dưới 10 nút gọi là “Bảo Xỉu”, trên 10 nút thì gọi là “Bảo Tài”. Trong lúc cả nhóm đang chơi thì có Đặng Văn T đến để thu tiền “Bảo”. Một lúc sau có Lê Văn Bc2, Nguyễn Đại D (đến nhưng không có chơi), Dương Văn Ng và Nguyễn Minh Bc1 đến, nhưng Bc2 đứng bên ngoài xem không tham gia đặt cược. Trần Minh Bc1 làm cái được khoảng 60 phút, thắng được 40.000 đồng thì nghỉ chơi đi vào nhà. Lúc này Nguyễn Thanh Y đứng ra làm cái, Bc2 cũng vào tham gia đặt cược mỗi ván từ 20.000 đồng đến 50.000 đồng. Đến khoảng 16 giờ cùng

ngày, Y nghỉ làm cái nên Bc2 đứng ra làm cái được khoảng 30 phút, thắng được số tiền 170.000 đồng thì bị Công an xã VK, huyện An Minh đến bắt quả tang, Bc2 và một số đối tượng bỏ chạy. Trong lúc bỏ chạy Bc2 ném bộ dụng cụ lắc tài - xỉu xuống nương nước gần đó, tại chiếu bạc chỉ còn lại cái chén bằng nhựa. Tại Cơ quan Công an, Nguyễn Thanh Y, Lê Văn V, Nguyễn Minh Bc1, Nguyễn Văn T, Dương Văn Ng thừa nhận toàn bộ hành vi đánh bạc trái phép. Đối với Bc1 và Bc2 khi được Công an mời làm việc cũng đã thừa nhận hành vi đánh bạc trái phép vào ngày 25-4-2020.

Qua xác định, các đối tượng đánh bạc trái phép ăn thua với số tiền không lớn (số tiền thu tại chiếu bạc 80.000 đồng), các đối tượng mới vi phạm lần đầu, không có tiền án, tiền sự, chưa đủ căn cứ để xử lý hình sự, nên Công an xã VK đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Thanh Y, Lê Văn V, Nguyễn Minh Bc1, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn Ch và Dương Văn Ng về hành vi “Đánh bạc trái phép” được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 26 Nghị định 167/2013/NĐ-CP, đồng thời chuyển hồ sơ cho Ủy ban nhân dân xã VK đề nghị Ủy ban nhân dân huyện An Minh ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Đặng Văn T về hành vi “Tổ chức các hoạt động cá cược ăn tiền trái phép” theo điểm d khoản 4 Điều 26 Nghị định 167/2013/NĐ-CP.

Riêng đối với Trần Minh Bc1 đã bị Công an xã VK, huyện An Minh ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 38/QĐ-XPVPHC ngày 06-4-2020 và Lê Văn Bc2 đã bị Công an xã VK, huyện An Minh ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 17/QĐ-XPVPHC ngày 18-3-2020 cùng về hành vi “Đánh bạc trái phép” quy định tại điểm a khoản 2 Điều 26 Nghị định 167/2013/NĐ-CP, với mức phạt tiền là 1.500.000 đồng, Bc1 và Bc2 đều đã chấp hành nộp phạt xong. Đến ngày 25-4-2020 chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính thì lại tiếp tục vi phạm.

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Minh đã thu giữ số vật chứng gồm: 01 chén bằng nhựa có có đường kính miệng chén 05cm, đáy chén có đường kính 05 cm, chiều cao chén 6,5cm, bên ngoài có băng keo màu xanh và màu vàng; 10 chiếc dép nhựa các loại, màu trắng và màu đen; tiền Việt Nam 80.000 đồng. Trong quá trình điều tra Bc1 đã nộp số tiền thắng bạc là 40.000 đồng; Bc2 nộp số tiền thắng bạc là 170.000 đồng tại cơ quan Thi hành án.

Tại Cáo trạng số 01/CT-VKS-AM ngày 31-12-2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang truy tố Trần Minh Bc1 và Lê Văn Bc2 về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa,

- Kiểm sát viên kết luận các bị cáo phạm tội đánh bạc và đề nghị: áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 36 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Bc1, Bc2 mỗi bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 6 tháng cải tạo không giam giữ; không áp dụng hình phạt bổ sung. Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Tịch thu, tiêu hủy: 01 chén bằng nhựa; 10 (Mười) chiếc dép nhựa các loại, màu trắng và màu đen; Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: Tiền Việt Nam 80.000 đồng là số tiền các đối tượng dùng để đánh bạc và số tiền các bị cáo thu lợi bất chính.

- Bị cáo trình bày: Các bị cáo đều thừa nhận hành vi vi phạm như cáo trạng và luận tội của Viện kiểm sát (trong đó bị cáo Bc1 thừa nhận đem theo số tiền 215.000 đồng để đánh bạc; bị cáo Bc2 đem theo 500.000 đồng để đánh bạc); không tranh luận gì. Trong lời nói sau cùng các bị cáo trình bày rất hối hận, ăn năn và hứa sẽ không vi phạm nữa và xin HĐXX xem xét giảm nhẹ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện An Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện An Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận đã thực hiện hành vi đúng như nội dung Cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai trước đó tại cơ quan điều tra, phù hợp với các chứng cứ khác đã được thẩm tra. Từ đó, có đủ cơ sở để kết luận: Trần Minh Bc1 và Lê Văn Bc2 đã bị Công an xã VK, huyện An Minh ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính mỗi người với số tiền là 1.500.000 đồng về hành vi Đánh bạc trái phép, đã chấp hành nộp phạt xong. Đến khoảng 11 giờ ngày 25-4-2020, Trần Minh Bc1 mang theo bộ dụng cụ lắc tài - xiu (và số tiền khoảng 215.000 đồng) đi đến phần đất phía sau nhà ông Sáu Dẫn, thuộc ấp MĐ C, xã VK, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang để tham gia đánh bạc trái phép ăn tiền, Bc1 làm cái lắc cho những người khác tham gia đặt cược, chơi được khoảng 60 phút Bc1 thắng được số tiền 40.000 đồng thì nghỉ. Lê Văn Bc2 (đem theo số tiền 500.000 đồng) cũng vào tham gia đặt cược, đến khoảng 16 giờ cùng ngày Bc2 làm cái cho những người khác tham gia đặt cược, chơi

được khoảng 30 phút Bc1 thắng được số tiền 170.000 đồng thì bị Công an xã VK bắt quả tang

[3] Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự; bị cáo đã trực tiếp đánh bạc trái phép bằng hình thức lắc tài xỉu được thua bằng tiền với nhiều người; trong đó bị cáo Bc1 đem theo số tiền 215.000 đồng và thắng được 40.000 đồng; bị cáo Bc2 đem theo 500.000 đồng và thắng được 170.000 đồng. Tuy số tiền đánh bạc của các bị cáo đều dưới 5.000.000 đồng nhưng bị cáo Bc1 và bị cáo Bc2 đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc, tính đến ngày vi phạm chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử phạt. Do đó, Viện kiểm sát truy tố và kết luận các bị cáo Trần Minh Bc1 và Lê Văn Bc2 phạm tội đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

[4] Hành vi của các bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất an ninh trật tự, an toàn xã hội ở địa phương, là nguyên nhân làm gia tăng tệ nạn xã hội và sự bất bình trong nhân dân. Nhằm đấu tranh phòng chống tệ nạn xã hội, nhất là tệ nạn cờ bạc cần có hình thức xử lý nhằm răn đe và phòng ngừa chung.

[5] Tuy nhiên, sau khi bị khởi tố, điều tra về hành vi phạm tội và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải; bị cáo mới phạm tội lần đầu và tội phạm bị cáo thực hiện là tội phạm ít nghiêm trọng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Hành vi mà bị cáo bị xử lý là do đấu tranh khai thác và bị cáo thừa nhận nên được coi là đầu thú (vi khi bắt quả tang không bắt giữ được bị cáo); bị cáo đã tự nguyện nộp toàn bộ số tiền thu lợi bất chính, số tiền đánh bạc, bị cáo Bc2 có cha ruột là người có công nên HĐXX xem đây là tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm hình phạt cho bị cáo.

[6] Từ những phân tích nêu trên, HĐXX thấy các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, phạm tội ít nghiêm trọng, không có tình tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, số tiền đánh bạc không lớn, tỏ rõ thái độ quyết tâm sửa chữa lỗi lầm; đã tự nguyện nộp lại toàn bộ số tiền thu lợi bất chính nên không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà giao về chính quyền địa phương quản lý, giáo dục cũng đủ răn đe. HĐXX thống nhất với đề nghị của Kiểm sát viên áp dụng Điều 36 Bộ luật Hình sự, xử phạt các bị cáo bằng hình phạt cải tạo không giam giữ. Thấy các bị cáo có nghề nghiệp, thu nhập không ổn định, khó đảm bảo việc thi hành án nên miễn khấu trừ thu nhập và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[7] Về vật chứng, căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự xử lý như sau: đối với số tiền thu tại chiếu bạc là 80.000 đồng (hiện đã tạm nộp tài khoản Phòng TCKH), tiền thu lợi bất chính của bị cáo Bc1 là 40.000 đồng, của bị cáo Bc2 là 170.000 đồng (đã tạm nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự) và số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc (của bị cáo Bc1 là 215.000 đồng, của bị cáo Bc2 là 500.000 đồng) được tịch thu sung vào ngân sách nhà nước; đối với 01 cái chén, 10 chiếc dép các loại (hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Minh đang bảo quản) là công cụ phạm tội thấy không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí, các bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

[9] Đối với những người có liên quan: Có tham gia đánh bạc trái phép ăn thua bằng tiền, nhưng chưa đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự nên Công an huyện An Minh đã xử phạt và đề nghị xử phạt vi phạm hành chính là đúng quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1- Tuyên bố: Bị cáo Trần Minh Bc1 (Ty) và Lê Văn Bc2 phạm tội “đánh bạc”.

1.1- Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Minh Bc1 (Ty) 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

1.2- Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Văn Bc2 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

1.3- Giao bị cáo Bc1 và bị cáo Bc2 cho Ủy ban nhân dân xã VK, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang giám sát giáo dục trong thời gian chấp hành án.

Miễn việc khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Bc1 và bị cáo Bc2 trong giai đoạn thi hành án.

1.4- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung.

2- Về biện pháp tư pháp: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự xử lý như sau: tịch thu sung vào Ngân sách

nhà nước đối với: tiền thu tại chiếu bạc là 80.000 đồng (hiện đã tạm nộp tài khoản Phòng TCKH), tiền thu lợi bất chính của bị cáo Bc1 là 40.000 đồng, của bị cáo Bc2 là 170.000 đồng (đã tạm nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự theo biên lai thu số 09619 và 09618 ngày 04-12-2020) và số tiền của bị cáo Bc1 là 215.000 đồng, của bị cáo Bc2 là 500.000 đồng dùng để đánh bạc (buộc các bị cáo nộp lại số tiền này). Tịch thu tiêu hủy đối với 01 (Một) chén bằng nhựa có có đường kính miệng chén 05cm, đáy chén có đường kính 05 cm, chiều cao chén 6,5cm, bên ngoài có băng keo màu xanh và màu vàng; 10 (Mười) chiếc dép nhựa các loại, màu trắng và màu đen (hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Minh đang bảo quản).

3- Về án phí, căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Bc1, Bc2 mỗi bị cáo chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

4- Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 02-3-2021)./.

Nơi nhận:

- VKS huyện, tỉnh;
- Tòa án tỉnh KG;
- Cơ quan THAHS huyện AM;
- Cơ quan THADS huyện AM;
- Bị cáo;
- Sở TP tỉnh KG;
- Công an huyện, tỉnh;
- UBND X. VK, AM, KG;
- Lưu Văn phòng, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

Lê Chí Công